

MỘT VÀI ĐẶC ĐIỂM CỦA PHONG TRÀO DUY TÂN Ở NAM KỲ

Nguyễn Đình Thống

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

TÓM TẮT

Ba kế sách của Tiểu La tiên sinh Nguyễn Thành: khai mở nguồn lực xứ Nam Kỳ; Liên Thành, công ty mô hình kết hợp kinh tế, văn hóa, giáo dục phát triển từ cực Nam Trung Kỳ đến Nam Kỳ; phong trào Minh tân ở Nam Kỳ: báo chí công khai cổ vũ lòng yêu nước; Minh tân chấn hưng dân trí: từ Đông du đến Tây du; Duy Tân: con đường đổi mới, con đường cách mạng... là những hoạt động nổi bật của phong trào Duy Tân ở Nam Kỳ. Các hoạt động này góp phần làm phong phú cho cuộc vận động cải cách kinh tế, văn hóa, xã hội ở Việt Nam trong những năm đầu thế kỉ XX, đồng thời làm nên đặc điểm, tính chất, diện mạo chủ đạo của phong trào Duy Tân ở Nam Kỳ.

Từ khóa: phong trào, hoạt động, vận động, đổi mới

*

1. Ba kế sách của Tiểu La tiên sinh: khai mở nguồn lực xứ Nam Kỳ

Khi còn ở Nghệ An, Phan Bội Châu từng nghe danh của vị Tán Tương quân vụ Nguyễn Hàm⁽¹⁾ là người giỏi dụng binh, có tài kinh luân do Nguyễn Quýnh⁽²⁾ thuật lại. Năm 1903, nhân lúc vào Kinh thành (Huế) toạ giám⁽³⁾, “liên cấp Tán Quýnh đi vào tỉnh Quảng Nam, phủ Thăng Bình, làng Nam Thịnh thăm Tiểu La tiên sinh” [2: t.4, tr.65]. Khi đó, Phan Bội Châu chưa dự kiến kế hoạch nào mà chỉ mang bầu nhiệt huyết chống Pháp, giành độc lập: “Tôi trước năm sáu năm nay vẫn có chí toan cứu nước giúp nòi, song khí hăng hái có thừa mà không nghĩ kế sâu xa, chỉ muốn liên lạc người nghĩa Nam Bắc kinh dinh cuộc độc lập, mà bước đầu trở ra đường bạo động [2: t.4, tr.279]. Qua một đêm trao đổi, Phan Bội Châu hết sức tâm đắc, đặc biệt về ba kế sách mà Tiểu La trình bày:

- Nước ta chưa được khai hoá, tư tưởng nhân quyền, tự do còn xa lạ, nên chủ trương “tôn quân thảo tặc” làm mục tiêu để lấy sự hậu thuẫn của dân.

- Tính việc lớn, tất phải có món tiền to. Kim ngân nước ta không đâu bằng Nam Kỳ, mà khai mở đất Nam Kỳ là công đức triều Nguyễn. Vua Gia Long lấy lại nước là nhờ tài lực ở trong ấy. Bây giờ tìm chính dòng Gia Long, đặt làm minh chủ, hiệu triệu nghĩa dân Nam Kỳ tất ảnh hưởng mau lắm.

- Khi đã có tiền thì tất có cách lo việc đào tạo nhân tài và tìm mua quân khí.

Nghe xong 3 kế sách của Tiểu La, Phan Bội Châu hoàn toàn đồng tình: “Tôi lấy làm phải lắm” [2: t.6, tr.66]. Đây chính là sự kiện quan trọng quyết định bước ngoặt trong sự nghiệp cách mạng của Phan Bội Châu. Theo lời khuyên của Tiểu La, Phan Bội Châu về kinh (Huế), tìm được Kỳ Ngoại Hầu Cường Để (dòng dõi vua Gia Long) trình bày ba kế

sách cứu nước. Cường Để nhận lời kết giao. Phan Bội Châu lập tức trở vào Quảng Nam báo cáo với Tiểu La rồi trở lại kinh thành viết sách *Lưu cầu huyết lệ tân thư*, nhờ quan Thượng thư Hồ Lệ cho người chép lại, quảng bá trong giới quan trường, nhờ đó mà các sĩ phu ở Quảng Nam như Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp, Huỳnh Thúc Kháng đọc được, trở thành bạn tâm giao trong sự nghiệp Duy Tân.

Sau chuyến đi ra Bắc vận động những người đồng chí, Phan Bội Châu trở lại Nam Thịnh sơn trang (Quảng Nam). Tiểu La đã chuẩn bị đầy đủ các phương tiện cho chuyến Nam du của Phan Bội Châu, gồm giấy thông hành, tiền lộ phí, giao người tin cậy là ông Tư Doãn dẫn đường. Tháng 12-1903, Phan Bội Châu vào Nam gặp Trần Nhật Thị, một dư đảng Cần Vương đang khoác áo tu hành tại Thất Sơn (Châu Đốc) bàn việc tập hợp dư đảng nghĩa quân Nam Kỳ và giới thiệu Kỳ Ngoại Hầu Cường Để với Nam Kỳ nghĩa dân. Nhờ cuộc Nam du mà phong trào Đông du được sự trợ giúp của nghĩa nhân Nam Kỳ rất lớn về tiền bạc và sự hưởng ứng cho thanh niên du học⁽⁴⁾.

Trở lại Quảng Nam, Phan Bội Châu cùng Tiểu La sắp xếp cuộc hội kiến vào ngày 8 tháng 4 năm Giáp Thìn (1904), qui tụ hơn hai chục nhân vật trọng yếu, có mặt Cường Để, Tiểu La, Phan Bội Châu, Châu Thượng Văn, Đỗ Đăng Tuyển, Thái Phiên, Trình Hiền, Lê Võ, Đặng Tử Kính, Đặng Thái Thân [2: t.6, tr.74]... Mọi người thống nhất đặt tên tổ chức là Duy Tân Hội; giao trách nhiệm cho Phan Bội Châu và Tiểu La lo việc Đông du, các việc còn lại như phát triển tổ chức, vận động kim ngân thì giao cho các thành viên trong hội lo liệu.

Kinh phí xuất dương gom được 3.000 đồng, cụ Châu Thơ Đồng tặng riêng 300 đồng, ngoài ra, “thời tất thấy là Tiểu La trù cấp cho” [2: t.6, tr.81]. Để có số tiền lớn gửi sang Nhật, Tiểu La cùng với các sĩ phu yêu nước của phong trào Duy Tân tổ chức các hội học, hội nông, hội công, hội thương... ở các tỉnh, chăm lo sản xuất, kinh doanh, thu lợi tức, quyên góp tiền bạc. Ông còn góp cổ phần kinh doanh, gửi tiền cho Phan Bội Châu chi phí du học. Riêng xứ Nam Kỳ, trong vòng một năm đã có 200 học sinh xuất dương và số tiền gửi sang Nhật lên đến 12.000 đồng. Trong cuộc vận động Duy Tân, Tiểu La Nguyễn Thành giữ một vai trò rất quan trọng⁽⁵⁾.

Đầu năm 1905, Tiểu La giao cho Tăng Bạt Hổ đưa Phan Bội Châu xuất dương qua Nhật. Với ba kế sách và sự sắp đặt chu đáo từng việc, Phan Bội Châu đánh giá rất cao về vai trò của Tiểu La Nguyễn Thành trong *Phan Bội Châu niên biểu*: “Tháng 12 năm Giáp Thìn (1904), Tăng cùng tôi hội bàn rồi cùng nhau vượt biển sang Phù Tang, đến năm Bính Ngọ (1906) người nước ta Đông học, có trên vài trăm người (...) chương trình Hội Duy Tân mới khai sinh. Các công cuộc kể trên, ông tổ mở lối chính là Tiểu La tiên sinh” [2: t.6, tr.68].

Phan Bội Châu và Tiểu La Nguyễn Thành là những người khai mở, trực tiếp truyền bá tư tưởng Duy Tân vào Nam Kỳ, khơi dậy nguồn lực Duy Tân xứ Nam Kỳ.

2. Liên Thành công ty, mô hình kết hợp thành công giữa kinh tế, văn hoá và giáo dục, phát triển từ cực Nam Trung Bộ vào Nam Kỳ

Trong khi Phan Bội Châu tâm đắc với Tiểu La Nguyễn Thành về con đường Duy

Tân theo hướng bạo động, xuất dương tìm sự ủng hộ của nước Nhật và Đông du đào tạo nhân tài thì Phan Châu Trinh lại chủ trương Duy Tân theo hướng khác. Tuy cùng hoài bão cứu nước, nhưng lập trường của hai nhà chí sĩ họ Phan rất khác nhau, nhiều chủ trương đối lập. Phan Bội Châu bài Pháp kịch liệt, hô hào lật đổ chính quyền thuộc địa bằng phương pháp bạo động (thiết huyết) và bí mật (ám xã).

Phan Chu Trinh khởi xướng thuyết tự trị, canh tân tự cường, bất bạo động, “ý Pháp cầu tiến bộ”, từng bước giành độc lập bằng hoạt động công khai, hợp pháp (minh xã); cùng Lương Ngọc Can, Đào Nguyên Phổ, Nguyễn Quyền sáng lập trường Đông Kinh Nghĩa Thục; cùng Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp vào Phan Thiết vận động lập trường Dục Thanh, lập thương hội Liên Thành. Phan Châu Trinh xuất dương qua Hương Cảng, cùng Phan Bội Châu đến Nhật Bản nghiên cứu tình hình chính trị và giáo dục. Đánh giá cao việc đưa học sinh du học ở Nhật, nhưng Phan Châu Trinh không tán thành phương pháp bạo động, khuyên Phan Bội Châu nên chú tâm vào việc viết sách; bất tất hô hào bài Pháp; chỉ nên đề xướng dân quyền; dân đã biết có quyền tức mọi việc khác có thể lo tính dần dần.

Sau chuyến đi Nhật, về nước, Phan Châu Trinh thảo ngay một bản điều trần (*Đâu Pháp chính phủ thư*) nói lên tình hình nguy nan của đất nước, tặc quan lại, và yêu cầu sửa đổi chính sách bảo hộ. Thư được công bố, chính sách cai trị của chính quyền thuộc địa ở Đông Dương được dư luận Pháp quan tâm⁽⁶⁾. Ông diễn thuyết cổ vũ khai dân trí – chấn dân khí – hậu dân sinh⁽⁷⁾.

Ở ngoài Bắc, Đông Kinh Nghĩa Thục là một thành công lớn trong lĩnh vực giáo dục,

nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài. Ở trong Nam, Liên Thành công ty là mô hình tổng hợp kinh tế, văn hoá, giáo dục, từ dải đất cực Nam Trung Bộ vào đến Sài Gòn - Chợ Lớn rất thành công, theo đường hướng của Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp và nhiều văn thân yêu nước⁽⁸⁾.

Năm 1905, Nguyễn Quý Anh lập thư viện tại tư dinh, nơi thường nhóm họp của Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp và Huỳnh Thúc Kháng, triển khai ý tưởng thực hành Duy Tân với 3 yếu tố gắn kết: kinh tế, giáo dục, văn hoá.

Năm 1906 Nguyễn Trọng Lợi (con cụ Nguyễn Thông) thành lập công ty Liên Thành sản xuất nước mắm.

Năm 1907, lập trường Dục Thanh do Nguyễn Quý Anh (em của Nguyễn Trọng Lợi) điều hành. Chi phí của trường Dục Thanh đều do công ty Liên Thành chi trả.

Một trong những điều kiện thuận lợi cho sự ra đời và phát triển của Liên Thành là tỉnh Bình Thuận được mùa cá mấy năm liền. Tư tưởng Duy Tân của các văn thân được người đại diện chính quyền ủng hộ. Công sứ Garnier, khi đến dự lễ khai trương Liên Thành đã nói rõ là công chức cũng có thể tham gia vốn vào các công ty, và nếu không trực tiếp điều hành thì không phạm luật mà còn được khuyến khích. Chính vì vậy mà nhiều người là công chức như Trần Lệ Chất, Hồ Tá Bang⁽⁹⁾, Nguyễn Hiệt Chi cũng tham gia vào các hoạt động hiệp hội. Hai anh em Nguyễn Trọng Lợi và Nguyễn Quý Anh (con cụ Nguyễn Thông) trực tiếp điều hành công ty Liên Thành và trường Dục Thanh⁽¹⁰⁾.

Trong giai đoạn đầu (1906-1917), sự ủng hộ của các văn thân và việc huy động vốn từ một số gia đình quan lại và thương gia người

Hoa đóng vai trò quan trọng. Các thương nhân người Hoa⁽¹¹⁾ tư vấn cho Nguyễn Trọng Lợi cách điều hành công ty, cách lập sổ sách và kế toán.

Nhờ phát triển thực nghiệp và nỗ lực không ngừng, Liên Thành đã vượt qua những khó khăn khi thực dân Pháp đàn áp phong trào năm 1908 để tiếp tục hiện thực hoá tư tưởng Duy Tân, mở rộng hoạt động đến Phan Rí, Hội An, giữ vững phương châm làm kinh tế kết hợp với hoạt động văn hóa, giáo dục. Từ năm 1917, Liên Thành mở rộng địa bàn hoạt động vào đến Chợ Lớn⁽¹²⁾, trù tính phát triển ra cả xứ Đông Dương, cải thiện vị thế về kinh tế, văn hoá và địa vị xã hội của người Việt trước sự lũng đoạn của tư bản Pháp và Hoa kiều. Các chi nhánh của Liên Thành cũng là nơi đi về, gặp gỡ của những sĩ phu yêu nước.

Công ty Liên Thành là cầu nối trực tiếp giữa các sĩ phu yêu nước ba kỳ và liên kết phong trào Duy Tân giữa Bắc - Trung - Nam.

3. Phong trào Minh Tân ở Nam Kỳ: báo chí công khai cổ vũ lòng yêu nước

Cuộc Đông du của Duy Tân Hội nhận được sự ủng hộ quan trọng của một nhân vật ở Nam Kỳ là Trần Chánh Chiếu, chủ soái của phong trào Minh Tân⁽¹³⁾. Trần Chánh Chiếu (1867-1919) sinh tại làng Vĩnh Thanh Vân, nay là phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, con của một hương chức khá giả, theo học bậc tiểu học ở Rạch Giá, rồi lên Sài Gòn học bậc trung học ở trường Collège d'Adran⁽¹⁴⁾. Tốt nghiệp trung học, ông dạy học một thời gian ngắn rồi làm thông ngôn cho quan tham biện chủ tỉnh Rạch Giá, sau đó làm xã trưởng Vĩnh Thanh Vân. Ông biết kinh doanh, sắm ghe lèo⁽¹⁵⁾ chở lúa từ Hậu Giang lên Chợ Lớn xuất khẩu. Ông tậu

ruộng ở Tràm Chệt Nhỏ, cất dãy phố tại chợ Rạch Giá cho thuê. Năm 1900, ông thôi chức xã trưởng, bán toàn bộ điền sản, lên Sài Gòn mưu việc lớn, làm báo *Nông cổ mín đàm*, *Lục tỉnh tân văn*, dùng báo chí cổ vũ cho cuộc Minh Tân.

Phong trào Minh Tân ở Nam Kỳ nhen nhóm từ cuối năm 1904, qua các bài báo cổ xúy Minh Tân của Trần Chánh Chiếu, Lương Khắc Ninh đăng trên *Nông cổ mín đàm*, *Lục tỉnh tân văn*. Cái tên Minh Tân cũng là mục tiêu của phong trào, lấy từ một câu trong sách *Đại học* là “tác minh đức, tác tân dân” nghĩa là làm cho cái đức sáng hơn, làm cho người dân mới hơn (cách nghĩ, cuộc sống).

Ba nội dung chính của cuộc Minh Tân là cổ xúy người Việt lập tiệm buôn, hùn vốn mở mang kĩ nghệ tranh thương với người Pháp, Hoa, Ấn, phá thế độc quyền cai trị về kinh tế; khai dân trí, chống các hủ tục, tệ nạn xã hội, mê tín... và cuối cùng là đả kích sự cai trị của Pháp.

Luật pháp ở Nam Kỳ dễ dàng cấp giấy phép cho những tờ báo tiếng Pháp hoặc báo tiếng Việt do người Pháp xin phép. Các thành viên sáng lập phong trào Minh Tân hùn vốn hoặc bỏ vốn cho những người Pháp đứng tên lập báo, mình làm chủ bút. Báo *Nông cổ mín đàm* của P. Canavaggio, *Lục tỉnh tân văn* do Pierre Jeantet xin phép xuất bản nhưng chủ bút đều là người Việt.

Từ năm 1908, Gillbert Trần Chánh Chiếu chuyển sang làm chủ bút tờ *Lục tỉnh tân văn*, đưa phong trào Minh Tân lên bước phát triển mới. Trong lời rao trên *Lục tỉnh tân văn* ông viết “Tôi lãnh chủ bút Nông cổ đã hai năm, hết sức đo lường, tốn công hao của lo khai dân trí, nói phải cho cùng nhờ nho gia chức vị trợ lực... Nay tôi đem các việc

hùn hiệp từ thừa nay của tôi lập qua *Lục tỉnh tân văn* và sẽ rao tiếp sổ Minh Tân Công nghệ trong *Lục tỉnh tân văn*”.

Các thành viên sáng lập đã tiên phong vừa viết báo kêu gọi, vừa tranh thương, bỏ vốn lập khách sạn Minh Tân (Mỹ Tho), Nam Trung và Chiêu Nam lâu (Sài Gòn) và lập Nam Kỳ Minh Tân Công nghệ góp vốn xây dựng nhà xưởng sản xuất xà bông, diêm quẹt đến hàng vạn đồng. Từ *Lục tỉnh tân văn* đăng bài viết cổ xúy, bố cáo kêu gọi góp vốn cổ phần, quảng bá cho các hoạt động tranh thương. Trụ sở *Lục tỉnh tân văn*, khách sạn Minh Tân, Nam Trung, Chiêu Nam lâu có các hoạt động tư vấn miễn phí về pháp lí kinh doanh, kế toán, thuế... Hàng chục công ty khắp Nam Kỳ đã ra đời từ phong trào này trong đó có Minh Tân mẽ cốc công cuộc, dự kiến thu tóm xuất khẩu nông sản, lương thực đang trong tay người Hoa.

Giữa năm 1908, xà bông hiệu Con Vịt của hội Minh Tân xuất hàng trên thị trường buộc giới Hoa kiều phải hạ giá bán xà bông của họ. Hội Minh Tân tuyên bố trên *Lục tỉnh tân văn* tiếp tục hạ giá bán sỉ bán lẻ có khuyến mãi cho người mua số lượng lớn. Lần đầu tiên người tiêu dùng ở Nam Kỳ được hưởng lợi từ sự cạnh tranh, phá thế độc quyền của tư sản người Hoa.

4. Minh Tân chấn hưng dân trí: từ Đông du đến Tây du

Nhằm tạo nguồn nhân lực mới cho đất nước, Trần Chánh Chiếu và đồng sự đặc biệt quan tâm đến việc đào tạo thế hệ kế tục. Ông công khai hô hào khuyến học, mở mang trường lớp, khuyến khích dạy nghề thông qua tờ *Lục tỉnh tân văn*, đồng thời bí mật vận động đưa con em du học nhằm mưu sự lâu dài. Ông đưa con trai qua Hương Cảng

học kế toán thương mại, công khai đến Hương Cảng thăm con và bí mật qua Nhật đàm đạo với Phan Bội Châu, góp tiền ủng hộ phong trào Đông du.

Tờ *Lục tỉnh tân văn* ngay từ số ra đầu tiên (1908) đã tuyên truyền chủ trương khuyến học như là một chủ điểm lớn trong tôn chỉ của tờ báo: “... Nước mình bắt chước học theo chữ Tàu và tam giáo, cứu lưu đều tổ thuật của Tàu. Nhưng vì tục Tàu học làm dạng bao nhiêu thì cứ bấy nhiêu đó mà thôi, không có sanh hoá biến canh ra nữa được... Vậy nay thấy những xe lửa, tàu khói, dây thép, đèn khí, máy xay lúa gạo, máy may quần áo, máy xúc đất bùn, máy hoạ hình người và các cơ khí khác nữa, thì ngang nhiên bất tỉnh, tưởng như tuồng tiên thiên hoá tụt là vì cơ mình bắt học vô thuật đó phải chăng? Có câu tục ngữ rằng: Hễ ăn thì vóc, học thì hay, nào có khó chi”.

Trong công cuộc chấn hưng kinh tế, các nhà chủ xưởng Minh Tân đã kết hợp dạy nghề và quảng bá trên nhiều số báo *Lục tỉnh tân văn*. Nam Kỳ Minh Tân công nghệ, vừa mở xưởng sản xuất kết hợp việc đào tạo dạy nghề. Minh Tân có nhiều hình thức tương trợ: “Bổn quán tính mướn thầy chiêu chiêu từ 7 giờ đến 10 giờ dạy cách làm sổ sách buôn bán tại Nam Trung khách sạn. Học phí phải đóng trước là 4 đồng mỗi tháng, ai muốn học thì ghi tên”⁽¹⁶⁾.

Dạy chữ, dạy nghề cho phụ nữ là một tư tưởng mới, tiến bộ và táo bạo thời đó: “Con gái nhà nghèo thì hoặc tầm tư bông bả, thêu tiểu vá may, hễ khi rảnh việc thì phải đi học. Đến như con gái nhà giàu, đờn bà tuổi trẻ nhiều khi thông thả chơi bời, ắt thêm ra nhiều điều có hại. Cho nên phải dạy cho họ biết học thì hơn, chớ để đàn bà mà chịu dốt ấy là cái lỗi đờn ông đó vậy”⁽¹⁷⁾.

Lục tinh tân văn đăng chuyện, nhân viếng thăm trường nữ sinh của bà Nguyễn Thị Cửa, là vợ của M. Cam, thư ký nhà thương Đồn Đất, mở tại Khánh Hội, ông G. Chiếu đã tặng cho cơ sở này một tấm bảng hiệu: “Tôi xin dựng cho cô giáo tấm bảng hiệu sơn đề như vậy: “Nữ nhi học đường khuê anh hiệu”, dựng dựng trước cổng trường. Bốn quán hết lòng vui mừng, vì nay đờn bà An Nam biết thương quê hương như vậy”⁽¹⁸⁾.

Trong một bài báo cổ vũ khuyến học, Trần Chánh Chiếu nhắn gửi đến các quan lại người Việt vừa được chánh quyền thực dân bổ nhiệm: “Xin các quan dạy các làng phải lo lập mỗi làng một trường học, dạy dân con trai, con gái biết chữ, biết lễ nghi (...); lập các cuộc cấp cứu thủy, hoả đạo tặc; kêu An Nam thức dậy tranh quyền lợi, giúp nhà giàu hùn hiệp buôn bán lúa gạo, mua tàu đưa khách và các việc khác... Nếu mà được như vậy thì chúng tôi cũng dám quyền tiền lập chùa mà tặng phong các quan đời”⁽¹⁹⁾.

Những năm 1907-1908 là thời điểm hết sức khó khăn của phong trào. Trường Đông Kinh Nghĩa Thực ở Hà Nội bị đóng cửa từ năm 1907. Chính phủ Nhật trục xuất lưu học sinh Việt Nam, phong trào Đông du bế tắc. Phong trào kháng thuế Trung Kỳ bị đàn áp khốc liệt. Nhiều lãnh tụ phong trào bị bắt, đày đi Côn Đảo. Trần Chánh Chiếu và các đồng sự chuyển hướng vận động thanh niên qua phương Tây du học.

Ngày 20-6-1908, với danh nghĩa là chủ bút tờ *Lục tinh tân văn*, Gilbert Chiếu tổ chức cuộc chiêu đãi “săn díp có nhiều người nước An Nam qua Langsa mà học thêm”, lời chúc khai tiệc của ông có đoạn: “... Mai đây

hừng đông thì các trò đã già từ đất Nam Việt, xa cha mẹ thân bằng, cùng sáu triệu đồng bào mà ra đi, trong sáu triệu đồng bào ấy còn nhiều người dốt nát và quê mùa lắm, vì không có thể đi học như các trò, các trò hãy hàng ngày nhớ đến sự ấy luôn (...). Ý của cha mẹ các trò cho con đi học làm nghề gì thì tôi không rõ, song tôi khuyên các trò là đừng có đi học rồi mà về làm việc hiệp đáp dân An Nam. Phải ráng nên người xứng đáng với thế gian là học làm quan bác vật, học cơ xảo, học đại thương (...). Tôi uống ly rượu này mà chúc cho các trò đi thuận buồm xuôi gió, học hành cho mau thông thái, đừng về giúp quê hương”.

Cuộc Tây du mà chủ soái Minh Tân phát động đã gỡ thế bế tắc của phong trào, tiếp tục sự nghiệp chấn hưng giáo dục, đào tạo nhân tài, giải quyết những yêu cầu đặt ra trên con đường phát triển của cách mạng, mở ra hướng mới cho cuộc tiếp biến văn hoá Đông – Tây, tạo nhân tố mới cho bước phát triển của cách mạng Việt Nam.

Phong trào Minh Tân thành công trong việc sử dụng áo chí công khai cổ vũ cho tư tưởng Duy Tân; thành công trong chấn hưng thực nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực, khai mở dân trí, từ Đông du đến Tây du, góp phần tạo ra đội ngũ trí thức Tây học từ việc “gom góp lòng yêu nước”. Phong trào Minh Tân đã góp phần tạo ra một đội ngũ trí thức Tây học giàu lòng yêu nước, tạo ra một thế hệ tư sản dân tộc từ khát vọng độc lập dân tộc. Đó chính là nét đặc thù trong sự hình thành đội ngũ trí thức và tư sản dân tộc ở Việt Nam.

Một thế hệ thanh niên xứ Nam Kỳ nối nhau qua Pháp học hỏi, hình thành lớp trí thức Tây học ưu tú, tiếp nối nhiệm vụ cách

mạng dân tộc dân chủ mà thế hệ văn thân yêu nước đầu thế kỉ đã nỗ lực mở đường. Trong lớp thanh niên ưu tú ấy, có nhà cách mạng Nguyễn An Ninh đã trở thành linh hồn của phong trào cách mạng ở Nam Kỳ trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

Người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã hành trình từ trường Dục Thanh vào Sài Gòn, với sự dẫn dắt của công ty Liên Thành và hỗ trợ của các cơ sở của Minh Tân mà xuất dương theo con đường Tây du, đến với văn minh nhân loại, tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, truyền bá vào Việt Nam, sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, thu hút tinh hoa trí thức Việt Nam vào con đường giải phóng dân tộc.

5. Minh Tân – Duy Tân: con đường đổi mới, con đường cách mạng

Có một sự khác biệt giữa mô hình giáo dục của Đông kinh nghĩa thực và trường Dục Thanh; có một sự kết hợp đa dạng giữa các mục tiêu chấn hưng kinh tế, văn hoá, giáo dục trong mô hình Công ty Liên Thành và Nam Kỳ Minh Tân Công nghệ. Đó là những điển hình trong phong trào Duy Tân ở ba miền Bắc – Trung – Nam, trong đó Nam Kỳ Minh Tân Công nghệ là nét riêng của phong trào Duy Tân ở xứ Nam Kỳ, theo xu hướng cải cách, đổi mới.

Minh Tân theo xu hướng cải cách không đồng nghĩa với cải lương. Minh Tân - Duy Tân là một phong trào yêu nước nhưng đồng thời cũng là một cuộc cách mạng xã hội. Duy Tân là con đường giải quyết các vấn đề dân tộc và dân chủ đặt ra cho xã hội Việt Nam. Cải cách hướng tới những tiến bộ xã hội, những mục tiêu mang tính thời đại đã hàm chứa tính khoa học và cách mạng. Minh Tân – Duy Tân theo cách hiểu của các sĩ phu yêu

nước lúc ấy là làm sáng cách nghĩ, làm mới con đường giải phóng cho dân, cho nước. Dù cải cách, đổi mới, công khai, hợp pháp (minh xã) như Phan Châu Trinh hay bạo động (ám xã) như Phan Bội Châu đều nhằm vào mục đích ấy, nhằm giải quyết vấn đề dân tộc và dân chủ cho cách mạng Việt Nam.

Phan Bội Châu mượn tiếng phò vua để thu phục nhân tâm, phát động tinh thần dân tộc trong dư đảng Cần vương, khơi nguồn tài chính từ truyền thống các hào phú xứ Nam Kỳ, thực hiện bạo động với nguồn vũ khí ngoại viện từ Nhật Bản. Không cầu được ngoại viện, chuyển hướng Đông du. Pháp - Nhật câu kết, Phan Bội Châu bị trục xuất, trở về Trung Quốc thành lập Việt Nam Quang phục hội, nghiên cứu kinh nghiệm cách mạng Tân Hợi, chuyển hướng thành lập Việt Nam Quốc dân đảng, hướng về chính thể Cộng hòa – Dân chủ. Phan Bội Châu thất bại vì Nhật Bản không phải là chỗ dựa; Tân thư không phải là cứu cánh; lực lượng chưa tập hợp đông đảo; đội ngũ tiên phong chưa có chủ thuyết tiên phong. Giá trị quan trọng nhất mà Phan Bội Châu để lại là phục hưng tinh thần dân tộc, đổi mới cách tìm đường giải phóng dân tộc.

Khác với Phan Bội Châu, giá trị quan trọng nhất mà Phan Chu Trinh để lại là ý thức về vấn đề dân chủ. Phan Châu Trinh mượn tiếng “bảo hộ”, “khai hoá” mà “ỷ Pháp cầu tiến bộ”, cổ động nâng cao ý thức về dân chủ, dân quyền cho dân. Phan Châu Trinh ra sức thuyết phục những bầu máu nóng hiểu rằng không thể chết một cách vô nghĩa. Phải đổi mới từ gốc, bằng cải cách, nâng cao dân trí, dân sinh, dân quyền. Con đường cải cách của Phan Châu Trinh chính là một sự bổ sung cho con đường yêu nước kiểu thiết huyết của Phan Bội Châu, đem lại sự cộng

hưởng hai giá trị: dân tộc và dân chủ, thực chất giải quyết một nhiệm vụ kép đặt ra lúc này là chủ quyền dân tộc và tiến bộ xã hội.

Duy Tân, Minh Tân, đổi mới tư duy, dân chủ hóa mọi mặt đời sống xã hội, nâng cao dân trí, chấn hưng dân khí, cải thiện dân sinh là nhiệm vụ to lớn, lâu dài của thời đại, làm cho quyền dân chủ được thấm sâu, lan rộng đến mọi người, hướng tới xây dựng một nhà nước pháp quyền, hoàn thiện nền dân chủ đang còn là nhiệm vụ trước mắt của công cuộc đổi mới hôm nay. Không nên hiểu Duy Tân - cải cách theo kiểu bất bạo động của Phan Châu Trinh là cải lương như nhiều người từng đánh giá. Cải cách không đồng nghĩa với cải lương. Cải cách luôn mang trong mình bản chất cách mạng. Bạo động không đồng nghĩa với cách mạng. Bạo động không hướng tới những yêu cầu thực tiễn mà thời đại đặt ra có thể dẫn đến phản khoa học, phản cách mạng.

Đóng góp quan trọng nhất của Phan Chu Trinh là sự thức tỉnh ý thức dân tộc trong tiến trình dân chủ hóa như một sự lựa chọn con đường phát triển cho dân tộc. Hạn chế của Phan Chu Trinh cũng giống như hạn chế của Phan Bội Châu chính là sự hạn chế của thời đại, khi tuyệt đối hóa một trong hai khuynh hướng. Con đường "thiết huyết" của Phan Bội Châu có vai trò lịch sử trong nhiệm vụ đánh đổ chủ nghĩa thực dân, nhưng chỉ "thiết huyết" là không đủ. Con đường cải cách của Phan Chu Trinh có vai trò to lớn và lâu dài trong xây dựng xã hội mới, đồng thời tạo ra động lực cho công cuộc giải phóng dân tộc.

Công cuộc Minh Tân ở Nam Kỳ chịu ảnh hưởng cả hai xu hướng của hai nhà tư tưởng lớn: Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh. Trong công cuộc Đông du, đóng góp kim ngân và thanh niên du học của xứ Nam Kỳ là lớn nhất. Sau khi con đường Đông du bế tắc, các nhà Minh Tân Nam Kỳ đã chuyển hướng đưa con em qua Pháp du học, tiếp thu khoa học, công nghệ và nền dân chủ phương Tây cùng những giá trị văn minh nhân loại, tạo ra nguồn lực mới cho bước phát triển tiếp theo. Ở trong xứ, các nhà Minh Tân phát động chấn hưng thực nghiệp, kết hợp giáo dục hướng nghiệp, nâng cao dân trí, cải thiện dân sinh. Nam Kỳ Minh Tân Công nghệ là một mô hình tổng hợp khá thành công các mục tiêu đặt ra. Duy Tân - Minh Tân là công cuộc đổi mới có ý nghĩa to lớn, khởi động cho cả dân tộc chuyển mình, đổi mới tư duy, chấn hưng đất nước về mọi mặt theo các mục tiêu dân tộc và dân chủ mà thực tiễn lịch sử đặt ra cho dân tộc Việt Nam vào thời điểm ấy.

Kết quả to lớn và dài lâu của công cuộc Minh Tân chính là sự phát triển của nền sản xuất hàng hoá theo hướng kinh tế thị trường, gắn liền với sự ra đời tầng lớp tư sản dân tộc và đội ngũ trí thức Tây học xuất thân từ những sĩ phu yêu nước và con em họ, với khát vọng chấn hưng đất nước, giải phóng dân tộc và tiến bộ xã hội. Đó cũng chính là đặc trưng của tầng lớp tư sản dân tộc và đội ngũ trí thức, tiểu tư sản ở Nam Kỳ nói riêng, ở Việt Nam nói chung mà lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã đánh giá cao tinh thần dân tộc và tinh thần cách mạng trong cương lĩnh đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

*

SOME CHARACTERISTICS OF DUY TAN MOVEMENT IN NAM KY

Nguyen Dinh Thong

*University of Social Sciences and Humanities
Vietnam National University – Hochiminh City*

ABSTRACT

Three strategies of the sage Nguyen Thanh: opening resources in Nam Ky; Lien Thanh, the company model combining economy, culture and education developed from southern Trung Ky to Nam Ky; Minh Tan movement in Cochinchina, the Press publicly encouraging patriotism; Minh Tan reviving people's knowledge: from Dong Du (Journey to the East) to Tay Du (Journey to the West); Duy Tan: a renewal path , a revolutionary path ... are the highlight performances of the Duy Tan movement in Nam Ky. These activities contributed to enrich the campaign of economic, cultural and social reform in Vietnam in the early twentieth century as well as made features, characteristics, key aspects of style Duy Tan movement in Nam Ky.

Keywords: *movement, activities, campaign, reform*

Chú thích

- (1) Một yếu nhân trong Phong trào Nghĩa Hội ở Quảng Nam, còn có tên Nguyễn Thành, hiệu Tiểu La.
- (2) Thuộc hạ của cụ Phan Đình Phùng
- (3) Vào học trường Quốc tử giám, chuẩn bị kỳ thi Hội.
- (4) Trong chuyến Nam du lần ấy, Phan Bội Châu có thêm một đầu mối quan trọng tại Nam Bộ là cụ Nguyễn Thần Hiến. Riêng cụ Hiến đã tài trợ cho phong trào Đông du 20.000 đồng.
- (5) Tài liệu của Mật thám Pháp phát hiện Nguyễn Thành có quan hệ với 72 cơ sở "thương hội" trong toàn miền.
- (6) Phan Châu Trinh kết giao với Babus, chủ nhiệm tờ Đại Việt tân báo, hội viên Hội Nhân quyền.
- (7) Bị bắt, đày ra Côn Đảo (1908), nhờ Hội Nhân quyền Pháp can thiệp được đưa về quản thúc ở Mỹ Tho (1910), rồi qua Pháp (1911), tiếp tục tìm đường cứu nước, phê phán gay gắt chế độ quân chủ, cổ vũ cho tư tưởng dân quyền.
- (8) Như Trà Quý Bình, Huỳnh Văn Quế, Trương Gia Hội, Nguyễn Thông, Đặng Nguyên Cẩn, Nguyễn Hiệt Chi, Trần Đình Phiên... đều là hội viên truyền bá tư tưởng Duy Tân và là thành viên tích cực của Liên Thành.
- (9) Hồ Tá Bang là bác sĩ nhi khoa, học ở Pháp, có thời kỳ là Tổng giám đốc của công ty Liên Thành.
- (10) Nhờ đó mà Liên Thành có điều kiện phát triển thuận lợi, trong khi công ty như Hồng Tân Hưng ở ngoài Bắc, Diên Phong ở Quảng Nam, Triều Dương Thương Quán ở Nghệ An đều không duy trì được lâu.
- (11) Trương Thái Lợi và Lí Thoại Xuân
- (12) Cơ sở mở tại số 1-2-3 Quai Testard, nay là đường Châu Văn Liêm - quận 5.

- (13) Sinh năm 1867, uỷ viên hội đồng quản hạt Nam Kỳ, chủ bút báo *Nông cổ mín đàm* (1906), chủ bút tờ *Lục tỉnh tân văn* (1908), bị thực dân Pháp bắt (1908) giam một thời gian.
- (14) Nay là trường Lê Quý Đôn. Ông nhập quốc tịch Pháp tịch nên gọi là Gilbert Trần Chánh Chiếu (viết tắt là G. Chiếu)
- (15) Loại ghe lớn, đặt đóng ở Lào.
- (16) *Lục tỉnh tân văn* số 19.
- (17) *Lục tỉnh tân văn* số 28.
- (18) *Lục tỉnh tân văn* số 27.
- (19) *Lục tỉnh tân văn* số 5.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Huỳnh Thúc Kháng, *Thi tù từng thoại*, NXB Nam Cường, Sài Gòn.
- [2]. *Phan Bội Châu toàn tập* (10 tập), Chương Thâu sưu tầm, biên soạn, NXB Thuận Hoá, 1990.
- [3]. Nguyễn Thế Anh, *Phong trào kháng thuế miền Trung qua các châu bản triều Duy Tân*, Tủ sách sử học Bộ Văn hoá Giáo dục và Thanh niên, Sài Gòn, 1973.
- [4]. Nguyễn Văn Xuân, *Phong trào Duy Tân*, NXB Lá Bối, Sài Gòn, 1969.
- [5]. Trần Văn Giàu, *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam*, tập 1, NXB Thanh Niên, 1993.
- [6]. Đinh Xuân Lâm (chủ biên), *Tân thư và xã hội Việt Nam cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX*, NXB Chính trị Quốc gia, 1997.
- [7]. Dương Kinh Quốc, *Việt Nam những sự kiện lịch sử*, NXB Khoa học Xã hội, 1992.